

1/101/US Abu Diu
KONTUM - 2 Jan 1967
SUSPAC - 4 Apt 67

(14)

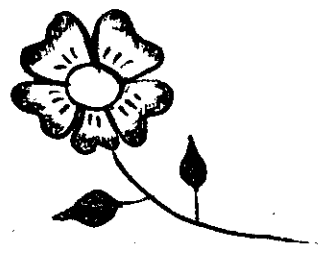
~~19~~

010

1780

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐẢNG VIÊN MỚI
TRONG QUÂN ĐỘI
(DỰ THẢO)

14



19

CỤC TUYÊN HUẤN - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
1963

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐẢNG VIÊN MỚI
TRONG QUÂN ĐỘI
(DỰ THẢO)

CỤC TUYÊN HUẤN — TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
1963

5
0

Đề phục vụ chương trình học tập của đảng viên dự bị và đảng viên là quân nhân nghĩa vụ, chúng tôi cho in 2 bài: Chủ nghĩa công sản, mục đích phấn đấu cao cả của đảng viên cộng sản và Mười nhiệm vụ đảng viên thành một tập riêng.

Sau 2 bài này, còn tiếp tục 2 bài: Công tác vận động quần chúng của người đảng viên và Tài liệu hướng dẫn làm công tác phát triển Đảng ở chi bộ, do Cục Tổ chức biên soạn và xuất bản mỗi đủ chương trình.

Vì mới biên soạn bước đầu, nên còn có thiếu sót. Trong khi nghiên cứu, học tập, đề nghị các đồng chí góp ý kiến để chúng tôi tiếp tục bổ sung sửa chữa.

Tháng 11-1963
CỤC TUYÊN HUẤN

2
3

BÀI 1

**CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN,
MỤC ĐÍCH PHẤN ĐẤU CAO CẢ CỦA
ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN**

Mục đích yêu cầu :

Làm cho những đảng viên mới có một nhận thức sơ bộ về chủ nghĩa cộng sản, mục tiêu chiến đấu cuối cùng của Đảng ta; nhằm nâng cao tinh giai cấp, tinh tiên phong của đảng viên, khắc phục những tư tưởng tiêu cực, cách mạng nửa vời, ngại đấu tranh lâu dài gian khổ, kiên định lập trường đấu tranh cách mạng, hăng say phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa. Cụ thể, trước mắt là tích cực công tác, học tập góp phần xây dựng quân đội cách mạng, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chính quy hiện đại và làm tròn mọi nhiệm vụ của quân đội.

Nội dung bài học :

I. Chủ nghĩa cộng sản là một chế độ tươi đẹp nhất của loài người.

II. Đảng Lao động Việt-nam (Đảng cộng sản Đông-dương trước kia) đã và đang không ngừng lãnh đạo

nhân dân Việt-nam đấu tranh giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

III. Nâng cao ý chí suốt đời đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản.

••

Trong phần mở đầu của cương lĩnh chung đã được Đại hội toàn quốc lần thứ 3 của Đảng thông qua có nêu rõ: « Mục đích của Đảng là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt-nam ».

Như vậy, những người đảng viên Đảng Lao động Việt-nam không thể chỉ giác ngộ nhiệm vụ cách mạng trước mắt mà còn phải giác ngộ sâu sắc về mục tiêu chiến đấu cuối cùng của Đảng là: chủ nghĩa cộng sản.

Vậy, chủ nghĩa cộng sản là gì?

I. CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN LÀ MỘT CHẾ ĐỘ XÃ HỘI TƯƠI ĐẸP NHẤT CỦA LOÀI NGƯỜI

Xã hội loài người phát triển không ngừng. Trong xã hội có giai cấp, động lực thúc đẩy xã hội phát triển chính là cuộc đấu tranh giai cấp giữa những người bị áp bức bóc lột và những kẻ đi bóc lột. Cuộc đấu tranh đó không thể điều hòa được và kết thúc bằng một cuộc cách mạng, phá bỏ chế độ cũ và thiết lập một chế độ mới tiến bộ hơn.

Theo quy luật ấy, từ chế độ công xã nguyên thủy, xã hội loài người đã lần lượt trải qua 3 chế độ có giai cấp là chế độ nô lệ, chế độ phong kiến và chế độ tư

bản. Những chế độ bóc lột ấy đã lần lượt thay thế nhau, tuy cách thức bóc lột có thay đổi nhưng mức độ bóc lột thì cứ ngày càng thâm tệ. Đến xã hội tư bản thì sự bóc lột đã đạt đến mức độ cao nhất và tinh vi nhất trong lịch sử.

Sản xuất dưới chế độ tư bản phát triển với một tốc độ chưa từng có : chưa đầy 100 năm đã tạo ra những của cải nhiều hơn tất cả của cải của các thế hệ trước gộp lại. Nhưng, giai cấp công nhân, người đã làm ra mọi của cải cho chế độ tư bản lại không được hưởng gì, quanh năm chịu thiếu thốn. Của cải xã hội tập trung vào tay một số nhà tư bản rất giàu có, hợp thành những tập đoàn tư bản độc quyền, nắm được những mạch máu kinh tế và các công cụ cai trị của một nước và cả nhiều nước khác nữa. Do đó, chúng đã thắng tay bóc lột, đàn áp công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác ở trong nước cũng như ở các nước thuộc địa. Mâu thuẫn giai cấp giữa toàn thể nhân dân lao động với một số ít tư bản và bọn tay sai là mâu thuẫn gay gắt chưa từng có trong lịch sử.

Cuộc đấu tranh giai cấp này rất quyết liệt và nhất định sẽ làm cho giai cấp tư sản diệt vong, chế độ tư bản sụp đổ, và một chế độ mới tiến bộ hơn, tất nhiên sẽ ra đời. Đó là chế độ cộng sản.

Chế độ cộng sản là một chế độ xã hội không có giai cấp, trong đó chỉ có một chế độ sở hữu duy nhất là chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất và mọi thành viên của xã hội đều hoàn toàn bình đẳng về mặt xã hội; trong đó, đi đôi với sự phát triển toàn diện của con người, các lực lượng sản xuất phát triển trên cơ sở một nền khoa học và kỹ thuật luôn luôn phát triển, tất cả mọi nguồn của cải của xã hội đều rất dồi dào và một nguyên tắc vĩ đại là nguyên tắc « làm theo

năng lực, hưởng theo nhu cầu» sẽ được thực hiện. Chủ nghĩa cộng sản là một xã hội có tổ chức cao của những người lao động tự do và giác ngộ, trong đó, chế độ tự quản xã hội được thiết lập, lao động phục vụ lợi ích của xã hội sẽ trở thành một nhu cầu thiết thân bậc nhất, một điều cần thiết, tự giác đối với tất cả mọi người và năng lực của mọi người sẽ được sử dụng một cách có lợi nhất cho toàn dân.

Xây dựng xong chủ nghĩa cộng sản, loài người chuyển từ giai đoạn có giai cấp bước sang giai đoạn hoàn toàn mới, trong đó chế độ người bóc lột người vĩnh viễn bị xóa bỏ. Và, theo đà thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản, con người có khả năng không những sản xuất dồi dào tất cả những thứ cần thiết cho đời sống của họ mà còn giải phóng xã hội khỏi những tai họa chiến tranh, thoát khỏi tình trạng tối tăm, ngu dốt và cả những khát vọng xấu xa.

Thực hiện chủ nghĩa cộng sản, phải qua hai giai đoạn: giai đoạn thấp gọi là giai đoạn xã hội chủ nghĩa, giai đoạn cao gọi là giai đoạn cộng sản chủ nghĩa. Cả hai giai đoạn đều giống nhau ở chỗ không còn giai cấp bóc lột, nhưng còn khác nhau về nhiều mặt: ở giai đoạn thấp, vẫn còn nhiều dấu vết của xã hội cũ rơi rớt lại về mặt kinh tế, chính trị và tư tưởng, cần phải có nhiều thời gian để khắc phục dần, thì mới tiến lên được chủ nghĩa cộng sản hoàn thiện.

Nói một cách cụ thể, ở nước ta, muốn xây dựng được chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải trải qua những bước: cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với toàn bộ nền kinh tế cũ, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, rồi tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất để thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối có

công, nông nghiệp hiện đại, đồng thời xây dựng một nền văn hóa, khoa học tiên tiến.

Muốn thế, chúng ta phải nghiêm chỉnh tuân theo những quy luật cơ bản phổ biến của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà hội nghị các Đảng cộng sản và công nhân thế giới họp ở Mạc-tơ-khoa năm 1957 đã tổng kết:

— Trước nhất phải có sự lãnh đạo của Đảng mác-xít lê-ni-nít và phải thiết lập nền chuyên chính vô sản.

— Hai là phải có sự liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với quần chúng nông dân cơ bản và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

— Ba là phải thủ tiêu chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

— Bốn là phải cải tạo dần dần nền kinh tế cá thể của nông dân bằng con đường hợp tác hóa nông nghiệp.

— Năm là phải phát triển nền kinh tế quốc dân có kế hoạch nhằm xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nâng cao phúc lợi vật chất và trình độ văn hóa của nhân dân lao động.

— Sáu là phải tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa.

— Bảy là phải thủ tiêu ách áp bức dân tộc và xây dựng sự bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

— Tám là phải bảo vệ những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa chống lại sự phá hoại của kẻ thù.

— Chín là phải đoàn kết chặt chẽ và tương trợ anh em với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa căn cứ vào những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Khi đã hoàn thành được việc xây dựng chủ nghĩa xã hội rồi, chúng ta mới bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Quá trình từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản không cần phải qua một cuộc cách mạng xã hội. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa càng được củng cố và phát triển, của cải của nó càng tăng, năng suất lao động càng cao, tinh thần giác ngộ cộng sản chủ nghĩa của quần chúng càng cao thì cơ sở xã hội, cơ sở vật chất và văn hóa của chủ nghĩa cộng sản cũng sẽ hình thành. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là tiến lên chủ nghĩa cộng sản không cần phải khắc phục những khó khăn lớn lao nào. Ngược lại, bước chuyển biến từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản phải là một quá trình hoàn thiện dần chế độ sở hữu của toàn dân, là một sự tiến triển cách mạng trên lĩnh vực khoa học kỹ thuật, là một bước nhảy vọt rất lớn trong lĩnh vực kinh tế, là một cuộc cải tạo sâu sắc và triệt để về tư tưởng. Đó là một thời kỳ chuyển biến cách mạng trên mọi lĩnh vực.

Tuy hiện nay chưa có nước nào hoàn thành việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, nhưng dựa trên sự phân tích khoa học của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Xta-lin và qua thực tiễn cách mạng Liên-xô, chúng ta có thể hình dung chế độ cộng sản có những đặc điểm chủ yếu, nêu vắn tắt sau đây :

1. Tất cả các tư liệu sản xuất là của chung của toàn dân.
2. Sản xuất phát triển rất cao, của cải hết sức dồi dào.
3. Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.
4. Không còn sự khác nhau căn bản giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa thành thị và nông thôn.

5. Không còn giai cấp, không còn Nhà nước.

6. Con người được phát triển toàn diện.

Để nắm vững thực chất chủ nghĩa cộng sản, chúng ta cần đi sâu nghiên cứu các đặc điểm đó.

1. Tất cả tư liệu sản xuất là của chung của toàn dân.

Sự phân biệt các chế độ xã hội khác nhau trước hết căn cứ vào quyền chiếm hữu tư liệu sản xuất thuộc về giai cấp nào.

Ở các xã hội trước kia, mọi tư liệu sản xuất đều tập trung trong tay giai cấp bóc lột, nên đã bị biến thành phương tiện chủ yếu để áp bức đại đa số người lao động. Đến chủ nghĩa cộng sản, tất cả các tư liệu sản xuất sẽ là của chung của xã hội và tất nhiên sẽ trở thành phương tiện để mang lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người trong xã hội. Chính điều đó kích thích nhiệt tình lao động, mở ra con đường thành thang cho sản xuất phát triển không ngừng với tốc độ cao.

Muốn tiến lên chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất thì một mặt phải quốc hữu hóa xã hội chủ nghĩa, thu hồi những tư liệu sản xuất của giai cấp bóc lột, biến nó thành những xí nghiệp của Nhà nước tức là của toàn dân. Đối với những tư liệu sản xuất của những người sản xuất riêng lẻ thì phải vận động họ tự nguyện tự giác đi theo con đường hợp tác hóa, biến những tư liệu sản xuất này thành sở hữu tập thể. Trong suốt thời kỳ đầu của chủ nghĩa cộng sản, tức là thời kỳ xã hội chủ nghĩa, hai hình thức sở hữu tập thể và sở hữu toàn dân cùng tồn tại, giúp đỡ nhau phát triển sản xuất, dưới sự lãnh đạo của chế độ kinh tế Nhà nước. Quá

trình phát triển sản xuất sẽ nâng cao và mở rộng dần hình thức sở hữu tập thể lên trình độ sở hữu chung của toàn xã hội.

2. Sản xuất phát triển mạnh mẽ, của cải hết sức dồi dào.

Để bóc lột công nhân ngày càng nhiều, chủ nghĩa tư bản phải không ngừng mở rộng sản xuất. Kết quả đó dẫn đến là có những xí nghiệp lớn, sản xuất bằng máy móc hình thành, nhiều ngành sản xuất liên hiệp lại với nhau, lực lượng sản xuất ngày càng lớn và mang tính chất xã hội hóa cao. Thế là chính chế độ tư bản đã chuẩn bị những điều kiện vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa cộng sản.

Dựa vào những điều kiện đó, giai cấp vô sản sau khi phá bỏ được chế độ tư bản, còn phải có thời gian khá dài để cải tạo nền kinh tế cũ, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, rồi tiến lên xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa cộng sản.

Nói một cách khác, giai cấp vô sản sau khi cướp được chính quyền từ tay giai cấp tư sản, mới được đoạt được những tư liệu sản xuất của tư bản, biến nó thành của chung của xã hội. Việc được đoạt này chỉ mới tạo ra khả năng cho sản xuất phát triển mạnh mẽ. Muốn đưa sản xuất phát triển đến mức độ có thể phân phối theo nhu cầu, còn cần phải tổ chức lại chế độ lao động, tiếp tục xây dựng một nền kỹ thuật rất cao, đẩy mạnh sản xuất trong một thời gian rất dài nữa.

Lấy một ví dụ: chỉ riêng nhu cầu về ăn của toàn dân Việt-nam trong sáu tháng với tiêu chuẩn bình thường, cũng phải mất ít nhất 3.000 triệu đồng, bằng 5 lần số vốn bỏ ra xây dựng khu gang thép Thái-nguyên.

Vậy, muốn đảm bảo cho mọi người không những ăn ngon, mà còn mặc đẹp, ở tốt thì số của cải phải lớn biết chừng nào? Cơ sở vật chất kỹ thuật để sản xuất ra những của cải đó phải dồi dào đến mức nào?

Nhưng, chúng ta lại xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc vào đế quốc. Cho nên muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua con đường tư bản chủ nghĩa, trước tiên, chúng ta cũng phải xây dựng cho được một nền kinh tế tự chủ, chủ yếu dựa trên lao động cơ khí hóa. Sau đó, chúng ta còn phải phấn đấu thực hiện điện khí hóa, tự động hóa, hóa học hóa rộng rãi; có như vậy chúng ta mới tạo ra những của cải vật chất hết sức dồi dào và mới thực hiện được nguyên tắc: « làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu » của chủ nghĩa cộng sản.

3. Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.

Hình thức chiếm hữu tư liệu sản xuất như thế nào thì cách thức phân phối sản phẩm trong xã hội như thế ấy.

Dưới chế độ tư bản, tư liệu sản xuất thuộc về tay những nhà tư bản, nên mặc dù không tham gia lao động sản xuất, khi phân phối sản phẩm giai cấp tư sản vẫn chiếm phần lớn nhất. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tư liệu sản xuất là của chung nên việc phân phối sản phẩm phải phục vụ lợi ích của người lao động. Song, ở thời kỳ đầu của chủ nghĩa cộng sản, trình độ sản xuất chưa đến mức có thể đảm bảo thỏa mãn mọi nhu cầu cho tất cả mỗi thành viên trong xã hội, nên chỉ có thể phân phối theo lao động, ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít. Cách thức phân phối này rất cần thiết để khuyến khích mọi người tích cực lao động và tẩy trừ bệnh lười nhác còn rơi rớt lại từ xã hội cũ; nó là đòn

bây để phát triển sản xuất, tạo cơ sở vật chất cho chủ nghĩa cộng sản.

Đến thời kỳ cộng sản chủ nghĩa, nguyên tắc lao động và phân phối là: « làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu », nghĩa là: mọi người làm việc theo khả năng và sự cố gắng của mình; về hưởng thụ, thì tùy theo nhu cầu của mình mà được phân phối. Ví dụ: người già, người trẻ hoặc trẻ em có những nhu cầu khác nhau thì được phân phối theo nhu cầu đó chứ không phân phối theo kết quả lao động hay theo địa vị cao thấp của người đó trong nền sản xuất xã hội.

Trong chúng ta, có đồng chí chỉ chú ý mặt « phân phối theo nhu cầu » của chủ nghĩa cộng sản mà chưa hiểu sâu sắc yêu cầu « làm theo năng lực » của chủ nghĩa cộng sản.

« Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu » là một công thức hoàn chỉnh: có tự nguyện làm theo năng lực thì mới có thể phân phối theo nhu cầu được.

Có người hỏi: « Hôm nay, tôi cần hàng chục bộ quần áo, cần một cái nhà lộng lẫy, một chiếc ô-tô v.v. Nhưng mai, tôi lại cần hàng chục thứ khác, tôi lại đòi hỏi, thì làm sao chủ nghĩa cộng sản có thể thỏa mãn được? ».

Đấy không phải là nhu cầu thiết thực mà là sự xa xỉ vô lý, là lòng tham lam không chừng mực chứ không phải yêu cầu phân phối chính đáng của xã hội cộng sản, của những người lao động có giác ngộ.

Trước hết, chúng ta cần hiểu « làm theo năng lực » chính là lao động cộng sản chủ nghĩa. Đó là lao động không đòi hỏi một thứ thù lao nào, một thứ lao động do thói quen lao động cho tập thể mà có, một thứ lao động hoàn toàn tự nguyện làm ngoài mọi tiêu chuẩn, mang hết năng lực lao động của mình để mưu hạnh

phúc cho toàn xã hội. Nó chỉ trở thành phổ biến khi nào lao động không còn chỉ là một biện pháp để mưu sống mà đã trở thành nhu cầu bậc nhất của những cơ thể lành mạnh. Lao động không còn là một gánh nặng mà đã trở thành một thích thú phổ biến của con người, coi đó là một thói quen thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng đối với xã hội. Năng suất lao động lúc đó sẽ đạt đến trình độ mà một người có thể thỏa mãn nhu cầu cho nhiều người. Theo đà phát triển của năng suất lao động, chủ nghĩa cộng sản sẽ thỏa mãn những nhu cầu vật chất chính đáng của con người. Đồng thời bản thân mỗi người cũng sẽ chú ý đến khả năng vật chất thực tế của xã hội, không đòi hỏi quá mức cần thiết. Cuộc sống dưới chủ nghĩa cộng sản sẽ khác hẳn cuộc sống của kẻ bóc lột quen ăn không ngồi rồi, mà là cuộc sống cần cù của con người lao động, có văn hóa, có giác ngộ cao.

Một nhu cầu mới xuất hiện : nhu cầu học tập, sáng tạo và làm việc cho xã hội. Mỗi người không phải chỉ là người tiêu thụ mà sẽ là người sáng tạo luôn nghĩ đến phần đóng góp của mình cho xã hội. Lao động sẽ là niềm vui lớn nhất trên đời đối với họ. Đó là niềm vui của những người « sống và làm việc như người cộng sản ». Vì, khi đạt đến trình độ sản xuất rất cao, nghị lực con người sẽ tăng gấp bội. Thay thế cho những nhiệm vụ đã được giải quyết, sẽ xuất hiện những nhiệm vụ mới; thay thế cho mục đích đã đạt được, sẽ có những mục đích khác hấp dẫn hơn. Khắc phục khó khăn hoàn thành công cuộc lao động sáng tạo của mình chính là hạnh phúc vĩ đại nhất của loài người, là nguồn vui sướng tột bậc không bao giờ mất được.

Những hiện tượng thiếu đạo đức trong lao động của một số cá biệt còn sót lại sẽ bị dư luận nghiêm khắc lên án và nhất định sẽ được sửa chữa mau chóng. Những

quy tắc chung của đời sống lao động và tập thể, dần dần sẽ trở thành tập quán trong xã hội.

4. Không còn sự khác nhau căn bản giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa thành thị và nông thôn.

Dưới chế độ tư bản, thành thị bóc lột nông thôn, lao động trí óc bóc lột lao động chân tay. Đến chế độ cộng sản, với chế độ công hữu về tư liệu sản xuất nền sản xuất phát triển rất mạnh trên cơ sở kỹ thuật rất cao, sản xuất nông nghiệp cũng như công nghiệp đều được cơ khí hóa, điện khí hóa, hóa học hóa và tự động hóa, nên điều kiện lao động của công nghiệp và nông nghiệp căn bản không khác nhau nữa. Tất cả lao động đều phải là lao động có kỹ thuật. Lao động chân tay và trí óc xích lại gần nhau và do đó, không còn sự khác nhau về căn bản.

Đi đôi với sự phát triển sản xuất, cuộc sống ở nông thôn và thành thị cũng không còn sự khác biệt nữa, nông thôn cũng thành phố xá, cũng có đủ các tiện nghi, các phương tiện giao thông hiện đại, bệnh viện, trường học, các nhà văn hóa như ở thành thị.

Quá trình xóa bỏ sự khác biệt căn bản giữa nông thôn và thành thị, lao động trí óc và chân tay là một quá trình lâu dài. Trước hết, phải dần dần nâng cao năng suất của sản xuất nông nghiệp lên ngang trình độ của sản xuất công nghiệp, tức là phải hiện đại hóa nông nghiệp. Sau đó, tiếp tục đưa cả công nghiệp lẫn nông nghiệp lên trình độ tự động hóa, hóa học hóa... Đồng thời phải trí thức hóa công nông, nâng dần trình độ của mọi người lao động lên tới mức có thể làm nổi nhiều việc có kỹ thuật cao. Điều này đòi hỏi tất cả mọi người phải có tinh thần cầu tiến bộ, nỗ lực học tập.

5. Không còn giai cấp, không còn Nhà nước.

Nhà nước sinh ra từ khi xã hội có giai cấp xuất hiện. Nhà nước là công cụ của giai cấp này để thống trị giai cấp khác. Trái với luận điểm của bọn theo chủ nghĩa xét lại phủ nhận tính chất giai cấp của Nhà nước, chủ nghĩa Mác — Lê-nin khẳng định rằng Nhà nước bao giờ cũng là của một giai cấp nhất định. Nói chung khi đấu tranh giai cấp hoàn toàn mất đi thì Nhà nước mới không còn.

Trong xã hội tư bản, Nhà nước tư sản là phương tiện của giai cấp tư sản để bảo vệ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa. Sau khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền, Nhà nước vô sản được thiết lập và là công cụ để trấn áp sự phản kháng của giai cấp tư sản tuy đã bị đánh đổ nhưng chưa bị tiêu diệt, và để chống với sự can thiệp vũ trang của giai cấp tư sản quốc tế, bảo vệ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Vậy, khi không còn tư bản, không còn địa chủ, không còn giai cấp bóc lột nữa thì Nhà nước vô sản có còn không?

Nhà nước vô sản vẫn còn. Bởi vì trong giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, tuy các giai cấp bóc lột đã bị xóa bỏ nhưng nhìn chung trong xã hội, sự khác biệt về giai cấp vẫn còn, những tàn tích của chủ nghĩa tư bản vẫn chưa bị tiêu diệt hết, nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản vẫn chưa mất hẳn, chức năng trấn áp những phần tử phản cách mạng bên trong của Nhà nước vẫn chưa hết, chức năng đối phó với chủ nghĩa đế quốc xâm lược vẫn còn nguyên vẹn. Về chức năng tổ chức kinh tế, thì sản xuất chưa phát triển đến mức xóa bỏ được tình trạng không bình đẳng về của cải, vẫn còn sự chênh lệch về trình độ và khả năng lao động, xã hội vẫn buộc phải phân phối sản phẩm theo

lao động, cho nên vẫn cần có Nhà nước để đảm bảo cho mọi người đều được lao động và được phân phối một cách hợp lý nhất. Một điều kiện vô cùng quan trọng để Nhà nước có thể tiêu vong là: xã hội đã sản xuất được của cải hết sức dồi dào, đã thực hiện được nguyên tắc « làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu », mọi người đều đã tự nguyện làm hết năng lực cũng như rất quen tôn trọng kỷ luật lao động tập thể và những quy tắc chung của đời sống xã hội, không cần một cơ quan cưỡng bức nào nữa.

Nhưng khi không còn giai cấp và đã thực hiện được nguyên tắc « làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu », thì Nhà nước cũng vẫn chưa mất hẳn. Bởi vì, sự tiêu vong hoàn toàn của Nhà nước chỉ có thể thực hiện được dưới chế độ cộng sản hoàn thiện, nhưng, với điều kiện là không còn mối đe dọa tấn công quân sự nào của chủ nghĩa đế quốc từ bên ngoài.

Chủ nghĩa Mác khẳng định một cách có cơ sở khoa học rằng Nhà nước tất nhiên sẽ tiêu vong, đồng thời nhấn mạnh tính chất lâu dài của quá trình tiêu vong ấy. Sự tiêu vong của Nhà nước lệ thuộc vào quá trình phát triển của nền sản xuất dưới chế độ cộng sản, lệ thuộc vào tình hình đấu tranh giai cấp trong và ngoài nước chứ không tùy theo ý muốn chủ quan của ai.

Chủ nghĩa Mác cũng khẳng định sự cần thiết và vai trò có ý nghĩa quyết định của Nhà nước chuyên chính vô sản đối với sự thắng lợi của toàn bộ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, do đó, Lê-nin đã đề ra việc không ngừng tăng cường sức mạnh của Nhà nước chuyên chính vô sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Điều quan trọng ta phải phân biệt là: Nhà nước của giai cấp bóc lột duy trì chế độ xã hội có giai cấp,

Nhà nước vô sản lại đấu tranh thực hiện những điều kiện kinh tế, chính trị và tư tưởng cho Nhà nước tiêu vong. Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn tăng cường chức năng kinh tế, không ngừng củng cố quốc phòng, ra sức giáo dục tư tưởng cộng sản và quan điểm lao động cộng sản chủ nghĩa bằng mọi cách. Chỉ có tăng cường vai trò của mình chứ không làm suy yếu nó, thì Nhà nước xã hội chủ nghĩa mới tạo ra được cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa cộng sản, mới tiến lên thực hiện nguyên tắc « làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu », mới đảm bảo đánh bại mọi kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới. Và trên cơ sở đó, Nhà nước mới hết chức năng để tồn tại, những cơ quan chủ yếu của Nhà nước do đó mới dần dần mất đi. Nhưng xã hội không vì thế mà xóa hết những chức năng khác như lãnh đạo sản xuất, phân phối, giáo dục thế hệ trẻ, duy trì trật tự công cộng v.v. Những chức năng này, trước kia, do Nhà nước đảm nhiệm, khi đó, sẽ do toàn xã hội duy trì lấy, hoặc bằng những tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ hay những tổ chức xã hội nào đó do xã hội tự chọn...

Ngay trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và thời kỳ xã hội chủ nghĩa, những nhân tố có tính chất cộng sản chủ nghĩa cũng đã xuất hiện và ngày càng phát triển như chế độ quần chúng tham gia quản lý sản xuất và tham gia các tổ chức xã hội khác nhằm giáo dục, phát huy vai trò và ý thức làm chủ xã hội của tất cả mọi người.

6. Con người được phát triển toàn diện.

Dưới chế độ tư bản, người lao động là kẻ nô lệ, bị nhà tư bản làm cho ngu muội để dễ bề bóc lột. Trái lại, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa,

con người là vốn quý nhất của xã hội. Vì tất cả đều do con người làm ra nên tất cả đều nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người.

Do năng suất lao động rất cao nên giờ làm việc dưới chế độ cộng sản được rút ngắn rất nhiều : người lao động có đầy đủ thì giờ để học tập, giải trí, nghiên cứu khoa học, phát huy hết tài năng và trí tuệ của mình vào công cuộc lao động sáng tạo.

Do sản xuất phát triển rất cao, nên đời sống vật chất và tinh thần dưới chế độ cộng sản đều hết sức sung túc, trình độ vệ sinh y tế rất hoàn thiện, con người sẽ mạnh khỏe và sống lâu.

Cơ sở kinh tế đó tạo cho mọi người một ý thức tự tưởng và đạo đức rất cao quý. Những quy tắc đạo đức cơ bản của toàn thể loài người do quần chúng lao động xây dựng nên trong hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh chống áp bức sẽ trở thành nếp nghĩ của mọi người : đó là linh thần đoàn kết tương trợ trong lao động, là lòng trung thành và nhiệt tâm vì sự nghiệp cộng sản, vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là ý thức tôn trọng và giữ gìn của công, là sự thành thật, thẳng thắn, trong sạch, giản dị, khiêm tốn trong đời sống xã hội và cá nhân, là tinh thần đấu tranh kiên quyết chống chế độ bóc lột và những tệ nạn xấu xa, chống kẻ thù của sự nghiệp cộng sản, của tự do của các dân tộc và của hòa bình.

Một thời đại mới của lịch sử loài người hắt đầu : Loài người phát huy hết khả năng của mình vào sự nghiệp lớn lao chưa từng có là chinh phục thiên nhiên, chinh phục vũ trụ trên quy mô lớn nhằm phục vụ cho tương lai, hạnh phúc của loài người.

* * *

Chủ nghĩa cộng sản là một chế độ xã hội tốt đẹp nhất.

Nó là lý tưởng của giai cấp vô sản, đồng thời nó cũng là một tất yếu lịch sử, do cuộc đấu tranh lâu dài xóa bỏ mọi giai cấp bóc lột và do công cuộc lao động hèn bĩ cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa mà có.

Chủ nghĩa cộng sản đang được xây dựng ở Liên-xô. Ở Việt-nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt-nam, chúng ta đang phấn đấu hướng theo mục tiêu đó và đã bước đầu giành được nhiều thắng lợi.

II. ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM (ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG-DƯƠNG TRƯỚC KIA) ĐÃ VÀ ĐANG KHIÈNG NGỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VIỆT-NAM ĐẤU TRANH GIÀNH THẮNG LỢI CHO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Thành lập từ 3-2-1930, Đảng ta đã đề ra mục đích cuối cùng của Đảng là thực hiện chủ nghĩa cộng sản ở Việt-nam. Nhưng Đảng ta đã nhận thức sâu sắc đặc điểm của Việt-nam là một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nên con đường tiến lên chủ nghĩa cộng sản ở Việt-nam phải trải qua nhiều bước.

Đảng ta đã đề ra trước hết, phải đánh đổ đế quốc, phong kiến, mang lại độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày, thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ; rồi tiến thẳng, từng bước, lên chủ nghĩa xã hội không qua con đường tư bản chủ nghĩa.

Cương lĩnh cách mạng này rất phù hợp với hoàn cảnh xã hội nước ta và nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân ta. Vì vậy, trải qua 15 năm đấu tranh vô cùng gian khổ và anh dũng, Đảng ta đã lãnh đạo nhân

dân ta đoàn kết đứng lên chống đế quốc, khi hoạt động bí mật, lúc hoạt động công khai, khi đấu tranh chính trị, khi kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, cuối cùng đã tổng khởi nghĩa thắng lợi: *nhân dân ta đã giành được chính quyền và thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa tháng 8-1945.*

Chỉ bao lâu, đế quốc Pháp quay trở lại, hòng xâm lược nước ta một lần nữa, hòng tiêu diệt cách mạng, tiêu diệt Đảng cộng sản. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta cương quyết kháng chiến 9 năm ròng. Trong tình hình địch mạnh, ta yếu, đất nước bốn phía đều bị đế quốc và bọn phản cách mạng bao vây, quân đội và nhân dân ta đã phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, dũng cảm chiến đấu, giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, càng đánh càng mạnh, cuối cùng, quân dân ta đã đại thắng ở Điện-biên phủ, tiêu diệt hàng vạn binh sĩ tinh nhuệ của đế quốc, bắt chúng phải ký hiệp nghị đình chiến và phải rút khỏi miền Bắc nước ta. Song song với nhiệm vụ chống đế quốc, chúng ta đã tiến hành từng bước cuộc cách mạng ruộng đất, đem lại ruộng đất cho hàng triệu nông dân. Sau 9 năm kháng chiến vô cùng anh dũng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, *cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đã được hoàn thành trên nửa nước ta.*

Từ 1955 đến nay, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, mỗi miền có nhiệm vụ cách mạng riêng, nhưng liên quan chặt chẽ với nhau:

— Miền Bắc, do có Đảng của giai cấp vô sản nắm được chính quyền từ tháng 8-1945 nên sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, đã bước ngay vào cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.

— Miền Nam, bị đế quốc Mỹ thay chân đế quốc Pháp thống trị. Chúng trực tiếp gây chiến tranh xâm

lược và đàn áp hết sức tàn khốc phong trào cách mạng của quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mác-xít lê-ni-nít, đồng bào ta ở miền Nam hiện nay không còn con đường nào khác, *đã đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ lần thứ hai để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ.*

— Tuy mỗi miền có nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng cả hai miền đều có chung một kẻ thù là đế quốc Mỹ và tay sai. Miền Bắc là căn cứ địa cách mạng của cả nước, là hậu phụng vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Miền Nam là tiền tuyến, trực diện đấu tranh với kẻ thù để giải phóng mình, đồng thời để bảo vệ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Trong 9 năm qua, được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cả hai nhiệm vụ, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, đều thu được những thắng lợi lớn lao.

Ở miền Bắc, chúng ta đã khôi phục được nền kinh tế sau 15 năm chiến tranh tàn phá, đã căn bản hoàn thành việc cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, đang bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội và tích cực xây dựng nền kinh tế tự chủ, dần dần xóa bỏ vết tích của nền kinh tế lệ thuộc.

Ở miền Nam, Mặt trận giải phóng được thành lập, đang mở rộng đấu tranh cách mạng, đã đem hơn một triệu mẫu đất của địa chủ, Việt gian chia cho nông dân nghèo; Quân giải phóng thành lập, chiến tranh du kích được đẩy mạnh, đã làm thất bại nhiều kế hoạch can quét, bình định của địch.

Thực tiễn cách mạng Việt-nam chứng tỏ rằng trong thời đại ngày nay, một dân tộc thuộc địa nhỏ yếu, kinh

tê nghèo nàn và lạc hậu, nếu biết đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Mác — Lê-nin, sáng suốt vận dụng nguyên lý chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh nước mình, thì có thể đánh bại được chủ nghĩa đế quốc, giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặc dù phải đấu tranh vũ trang chống với sự xâm lược quân sự tàn bạo của những nước đế quốc thực dân hùng mạnh nhất.

Sự nghiệp cách mạng của Đảng ta thật vĩ đại! Thành tích của Đảng ta thật to lớn! Đảng ta thật xứng đáng là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, của nhân dân ta và của quân đội ta! Đảng viên chúng ta rất tự hào được chiến đấu dưới lá cờ vinh quang của Đảng.

Thắng lợi trong hơn 30 năm qua của Đảng đã vô cùng to lớn nhưng mới chỉ là những thắng lợi của chặng đầu tiên trên con đường thực hiện chủ nghĩa cộng sản ở Việt-nam. Đường cách mạng còn dài và đầy gian lao. *Đối chiếu với mục tiêu cuối cùng của Đảng là chủ nghĩa cộng sản, chúng ta mới đang xây dựng cơ sở đầu tiên của chủ nghĩa xã hội trên một nửa nước. Một nửa nước phía Nam vẫn còn là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ, một căn cứ quân sự luôn luôn đe dọa an ninh của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.* Những đảng viên cộng sản chúng ta tuyệt đối không được chủ quan thỏa mãn mà phải luôn luôn nắm vững mục đích cuối cùng của cách mạng, nhất là những đảng viên trong quân đội, phải luôn luôn đề cao cảnh giác, mài sắc ý chí chiến đấu, bảo vệ thành quả cách mạng, quyết phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp cao cả của Đảng là giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong cả nước, góp phần giải phóng nhân dân lao động trên toàn thế giới.

III. NÂNG CAO Ý CHÍ SẮT ĐÁ ĐỜI ĐẤU TRANH CHO CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

X Thành tích cách mạng Việt-nam hơn 30 năm qua đã nói lên ý chí sắt đá của những đảng viên cộng sản Việt-nam đã không ngừng phát huy vai trò tiên phong của mình, lãnh đạo nhân dân Việt-nam vượt bao gian lao khó khăn, chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa. Biết bao người con ưu tú của Đảng như Trần Phú, Lê hồng Phong, Hoàng văn Thu, Nguyễn thị Minh Khai và hàng ngàn, hàng vạn đảng viên khác đã hy sinh anh dũng cho sự nghiệp của Đảng với một tinh thần lạc quan cách mạng, với lòng tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và trong cuộc kháng chiến ở miền Nam, rất nhiều đảng viên đã kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang đó, nhiều người đã trở thành anh hùng, chiến sĩ thi đua trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu, nêu tấm gương sáng cho toàn dân tộc tin tưởng noi theo.

Không có gì vinh quang hơn là làm một chiến sĩ trong đội ngũ cộng sản. Tiêu chuẩn để phân biệt người đảng viên cộng sản với quần chúng bình thường chính là tinh chiến đấu, tinh tiên phong của người đảng viên trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp vô sản, xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa phức tạp, lâu dài và khó khăn hơn bất cứ cuộc cách mạng nào khác. Ở Việt-nam, vốn là nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu nghèo nàn, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội còn phức tạp hơn, lâu dài hơn và khó khăn hơn nữa. Trước mắt, cuộc đấu tranh chống đế quốc của

nhân dân ta đang diễn biến quyết liệt ở miền Nam, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang phải khắc phục nhiều mâu thuẫn khá gay gắt mà lớn nhất là mâu thuẫn giữa yêu cầu phân phối theo chủ nghĩa xã hội với cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu, triển vọng tình hình còn có thể diễn biến phức tạp như thiên tai, mất mùa, chiến tranh do đế quốc gây ra... Trước những tình hình và thử thách ấy, mỗi đảng viên cộng sản cần phải xác định quyết tâm phấn đấu kiên cường, luôn luôn đứng ở hàng đầu trong những công việc khó khăn nguy hiểm nhất. Người đảng viên trong quân đội còn phải sẵn sàng chịu đựng và vượt qua mọi thử thách ác liệt hơn nữa, nếu cần phải hy sinh tính mệnh cũng vẫn lạc quan hăng hái để cho dân tộc, cho giai cấp sống còn, cho lý tưởng cao quý của loài người được thực hiện.

Tuyệt đại đa số đảng viên trong quân đội hiện nay đều đã xác định lập trường chiến đấu đến cùng cho sự nghiệp cách mạng, ngay từ khi vào Đảng đã tiếp thu được hoài bão cách mạng lớn lao, trong quá trình cách mạng, đã nghiêm chỉnh chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng. Rất nhiều đảng viên lâu năm cũng như mới gia nhập Đảng, là chiến sĩ tình nguyện cũng như chiến sĩ nghĩa vụ, đã tỏ ra rất trung thành với lý tưởng cộng sản, mỗi khi cách mạng gặp khó khăn, được Đảng động viên, kêu gọi, đều một lòng một dạ sẵn sàng hy sinh phấn đấu để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng.

Đối với mọi chủ trương, chính sách của Đảng, dù nhận thức tư tưởng còn có mặt chưa đầy đủ, nhưng đảng viên ta vẫn luôn luôn đứng vững ở vị trí tiên phong gương mẫu đề tích cực chấp hành, bảo đảm và tăng cường được sự nhất trí trong Đảng, thuyết phục

và lời cuốn được đông đảo quần chúng đi theo đường lối của Đảng.

Trong nhiệm vụ xây dựng quân đội, nhiều đồng chí đã giữ vững và phát huy bản chất truyền thống tốt đẹp của quân đội cách mạng, đã mạnh dạn đi vào khoa học kỹ thuật quân sự; trong công tác đã phát huy hết tài năng và sức lực, đạt được năng suất cao; khi nhận nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm, tuyệt đại đa số đảng viên đều gạt lợi ích cá nhân sang một bên, đặt lợi ích cách mạng lên trên hết. Trong chiến đấu, có nhiều đồng chí đã lập được nhiều chiến công. Trong quan hệ quần dân giữ được lòng tin yêu thắm thiết của quần chúng; trước quân thù, biểu lộ được khí phách anh hùng bất khuất của người chiến sĩ cộng sản.

Bên cạnh mặt tốt là chủ yếu, trong quân đội cũng còn những đảng viên có tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, trước những khó khăn trước mắt của cách mạng, đã nảy sinh hiện tượng dao động, hoài nghi, thiếu kiên quyết đấu tranh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, trách nhiệm chính trị, nhiệt tình và chí khí cách mạng chưa cao, mang nặng chủ nghĩa cá nhân, không phù hợp với yêu cầu khẩn trương, phức tạp của tình hình cách mạng, với vai trò tiên phong chiến đấu của người đảng viên cộng sản.

Đối với chủ nghĩa xã hội và lý tưởng cộng sản, nhiều đồng chí còn hình dung một cách ảo tưởng, nghĩ rằng khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội là có ngay đời sống ấm no, sung túc, không thấy rõ những khó khăn, những sự hy sinh phấn đấu để thực hiện nó, cho rằng đã đến lúc có thể đòi hỏi hưởng thụ, loay hoay tính toán địa vị, tiền đồ, đái ngộ, giám sát ý chí cách mạng, quan điểm giai cấp mơ hồ, không kiên quyết bảo vệ cái đúng, không triệt để đấu tranh chống cái sai, tê

liệt cảnh giác giai cấp, tạo nên những sơ hở cho tư tưởng thù địch len lỏi vào hàng ngũ quân đội để gây tác hại. Thậm chí có đồng chí mắc những sai lầm nghiêm trọng, phù họa với những quan điểm tư tưởng của giai cấp tư sản, đối lập với bản chất cách mạng của quân đội.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng ta đã nói lên vị trí vô cùng quan trọng của đấu tranh vũ trang trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng, trong đó, quân đội ta đã đóng vai trò nòng cốt. Hiện nay, quân đội ta, lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, phải là lực lượng trụ cột của Nhà nước chuyên chính vô sản ở miền Bắc, đồng thời phải là lực lượng vũ trang hùng mạnh của toàn thể dân tộc đang đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để làm tròn nhiệm vụ nặng nề, khó khăn và phức tạp ấy, quân đội ta hơn lúc nào hết cần phải nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đề cao ý chí chiến đấu cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế cao cả. Chỉ có ra sức tu dưỡng lập trường giai cấp vô sản, nâng cao ý chí suốt đời đấu tranh cho lý tưởng cộng sản, người đảng viên trong quân đội mới có thể giữ vững và phát huy vai trò tiên phong chiến đấu của mình, bảo vệ sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội, hoàn thành mọi nhiệm vụ khó khăn mà Đảng giao cho quân đội.

Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là ước mơ lâu đời của mỗi người đi theo Đảng. Điều đó thật là quý. Nhưng bản thân chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không phải là một giấc mơ, mà là kết quả thực tế của một quá trình đấu tranh cách mạng rất bền bỉ đầy hy sinh. Trước mắt, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi phải công nghiệp hóa, phải tích

sau khi đã có nghị quyết rồi thì dù có ý kiến bất đồng, lời nói, việc làm đều phải theo đúng nghị quyết của Đảng, không được truyền bá ý kiến riêng, càng không được tùy tiện sửa đổi hoặc không chấp hành nghị quyết.

Nhất là không được chia rẽ bè phái trong Đảng.

Trong giai đoạn cách mạng mới, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng có những nội dung cao hơn trước. Trước đây Đảng ta đoàn kết trên cơ sở cương lĩnh cách mạng phản đế, phản phong. Ngày nay Đảng ta đoàn kết vững vàng hơn nữa trên cơ sở cương lĩnh mới của Đảng: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Muốn tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, đảng viên phải thông suốt đường lối, chính sách của Đảng. Nâng cao trình độ tư tưởng và ý thức tổ chức của mình.

Đoàn kết trong Đảng là đoàn kết có nguyên tắc. Phải thông qua đấu tranh nội bộ, phân rõ đúng sai mới xây dựng được đoàn kết trên cơ sở đúng đắn. Trong Đảng không được nhân nhượng với những tư tưởng và hành động trái với đường lối, phương châm nguyên tắc của Đảng. Mọi sự nhân nhượng không đấu tranh là phạm chủ nghĩa tự do, làm suy yếu sự đoàn kết của Đảng.

Nhưng đấu tranh nội bộ là nhằm mục đích củng cố đoàn kết. Phải xuất phát từ lợi ích của Đảng từ lòng thương yêu đồng chí mà thẳng thắn vạch rõ sai lầm, làm cho đồng chí nhận rõ cái đúng. Đấu tranh phải có tổ chức, có lãnh đạo. Không được đấu tranh hời hợt làm mất đoàn kết. Càng không được lợi dụng đấu tranh nội bộ để gây chia rẽ trong Đảng.

Trong quân đội, sự đoàn kết thống nhất của Đảng luôn luôn có ý nghĩa quyết định đối với sức chiến đấu

của quân đội và là nguồn gốc của mọi thắng lợi. Dựa vào sự đoàn kết thống nhất toàn Đảng, Đảng bộ trong quân đội phải không ngừng củng cố sự đoàn kết nội bộ, đoàn kết giữa Đảng bộ trong quân đội với các Đảng bộ bên ngoài, làm hạt nhân đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa đảng viên và quần chúng, giữa quân đội và nhân dân, giữa các đơn vị và quân, binh chủng.

Đảng viên trong quân đội phải nâng cao sự nhất trí với đường lối, chính sách cách mạng và đường lối phương châm xây dựng quân đội, làm cơ sở cho việc thực hiện mọi nhiệm vụ của quân đội. Phải tăng cường đoàn kết trong từng Đảng bộ vì nó có ảnh hưởng rất lớn đến công tác của đơn vị. Ở đơn vị nào mà đảng viên thiếu đoàn kết thì vai trò lãnh đạo của Đảng bộ bị suy yếu, công tác xây dựng đơn vị gặp khó khăn. Cho nên bất cứ hành động nào làm suy yếu sự đoàn kết trong Đảng đều là tội lỗi. Phải kiên quyết khắc phục chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do là nguồn gốc gây nên tình trạng thiếu đoàn kết trong nội bộ.

Để tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, mỗi đảng viên phải:

1. Tích cực học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đường lối, chính sách cách mạng, đường lối, phương châm xây dựng quân đội của Đảng.

2. Tu dưỡng đạo đức cộng sản chủ nghĩa, luôn luôn đặt lợi ích giai cấp lên trên lợi ích cá nhân, lợi ích toàn cục lên trên lợi ích bộ phận.

3. Có tinh thần tự phê bình và phê bình đúng đắn để khắc phục mọi sai lầm, bảo đảm sự nhất trí trong nội bộ.

4. Khi có điều gì chưa nhất trí, phải đề cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phục tùng nghiêm chỉnh nghị quyết của Đảng. Mặt khác có thể tiếp tục trình bày ý

kiến trong hội nghị của Đảng và báo cáo lên cấp trên, cho đến khi được thuyết phục mới thôi.

5. Có mâu thuẫn giữa đảng viên với nhau phải kịp thời giải quyết nhằm mục đích củng cố đoàn kết nội bộ.

Nhiệm vụ thứ 3: *Phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng. gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể cách mạng của quần chúng mà mình tham gia.*

Đảng của giai cấp vô sản là một khối thống nhất tập trung cao độ. Kỷ luật của Đảng là điều kiện tổ chức để thực hiện sự lãnh đạo thống nhất tập trung, thực hiện sự thống nhất hành động theo nghị quyết của Đảng. Nếu Đảng không có kỷ luật nghiêm minh thì tổ chức Đảng sẽ bị lỏng lẻo, suy yếu. Cho nên phục tùng kỷ luật Đảng là củng cố tổ chức và sức mạnh của Đảng.

Tinh tổ chức kỷ luật cao là một đức tính rất quan trọng của đảng viên. Không phục tùng kỷ luật Đảng là biểu hiện tính Đảng rất kém.

Yêu cầu về kỷ luật Đảng hiện nay cao hơn trước. Vì chủ nghĩa xã hội là một xã hội có tổ chức, kỷ luật, nhiệm vụ của Đảng lại rất nặng nề, đòi hỏi mỗi đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật hơn nữa. Trong điều kiện hiện nay, một sự vi phạm kỷ luật nào cũng có thể có ảnh hưởng lớn đến sự lãnh đạo của Đảng, đến công tác cách mạng. Lê-nin nói: « Ai làm suy yếu kỷ luật sắt của Đảng nhất là trong thời kỳ chuyển chính vô sản, về thực tế là giúp giai cấp tư sản chống lại vô sản ».

Tổ chức của Đảng phải rất tập trung, kỷ luật Đảng là kỷ luật sắt bắt buộc mọi đảng viên phải tuân theo. Nhưng tập trung phải xây dựng trên cơ sở dân chủ,

tính chất bắt buộc phải xây dựng trên cơ sở tự giác của đảng viên mới thực hiện được. Chỉ có mở rộng dân chủ, giáo dục tinh thần tự giác của đảng viên mới bảo đảm sự lãnh đạo tập trung trong Đảng, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

Sở dĩ kỷ luật Đảng là kỷ luật tự giác vì mọi đảng viên hiểu rõ nó được đặt ra vì lợi ích của Đảng và tuân theo một cách triệt để.

Có kết hợp chặt chẽ tập trung và dân chủ, tính chất bắt buộc và tính chất tự giác mới xây dựng tốt mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng trong Đảng, trên cơ sở đúng đắn. Tách rời tập trung và dân chủ, bắt buộc và tự giác, coi nhẹ một mặt nào sẽ làm cho quan hệ nội bộ thiếu chặt chẽ, thậm chí làm cho cơ quan lãnh đạo và đảng viên đối lập nhau, làm cho Đảng bị suy yếu.

Đảng viên có trách nhiệm gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước. Nhà nước của ta là Nhà nước của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Luật pháp đặt ra là để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, là vì lợi ích của quần chúng. Vi phạm luật pháp là không chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, đi trái với lợi ích của nhân dân, cũng tức là không phục tùng kỷ luật Đảng.

Đảng viên trong quân đội phải gương mẫu phục tùng kỷ luật của quân đội. Quân đội cách mạng là một tổ chức chặt chẽ có kỷ luật rất nghiêm minh. Quân đội tiến lên chinh quy thì yêu cầu về kỷ luật càng cao hơn trước, mọi mệnh lệnh, điều lệnh... phải được chấp hành vô điều kiện. Có như vậy mới bảo đảm sự lãnh đạo và chỉ huy tập trung thống nhất cao độ, hành động kiên quyết, hiệp đồng chặt chẽ trong chiến đấu.

Nâng cao tinh tổ chức, kỷ luật là một yêu cầu cấp bách của quân đội hiện nay.

Nhưng kỷ luật quân đội ta là kỷ luật cách mạng. Quân đội càng chính quy kỷ luật càng nghiêm, càng phải phát huy dân chủ, nâng cao tinh thần tự giác của cán bộ và chiến sĩ. Chỉ có quân triệt đầy đủ bản chất cách mạng đó mới xây dựng tốt mối quan hệ giữa chỉ huy và phục tùng trong quân đội; mọi mệnh lệnh, điều lệnh, chế độ mới được chấp hành đúng đắn và triệt để.

Đảng viên trong quân đội phải là người chiến sĩ tiên phong gương mẫu trong việc phục tùng kỷ luật. Không phục tùng kỷ luật của quân đội cũng tức là không phục tùng kỷ luật Đảng.

Đảng viên chúng ta đã có rất nhiều gương tốt về phục tùng kỷ luật. Nhưng cũng còn có những hiện tượng lỏng lẻo kỷ luật. Như trong việc chấp hành nghị quyết của chi bộ và mệnh lệnh chỉ huy, có đồng chí ngoài mặt thì chấp hành nhưng trong bụng thì âm ỉ; có đồng chí thì chấp hành một cách tùy tiện; nghiêm trọng hơn cả là có một số ít đồng chí không chịu chấp hành. Trong việc chấp hành pháp luật của Nhà nước còn có thái độ coi thường, do đó đã xảy ra nhiều hành động vi phạm luật pháp, không tôn trọng cơ quan chính quyền. Đó là những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do. Những tư tưởng đó là kẻ thù xấu xa của Đảng, của chủ nghĩa xã hội, của quân đội cách mạng chính quy, hiện đại, cần phải kiên quyết vượt bỏ.

Để chấp hành triệt để kỷ luật Đảng và kỷ luật của quân đội, mỗi đảng viên phải:

1. Thường xuyên rèn luyện ý thức tổ chức và kỷ luật, từ việc nhỏ đến việc lớn. Tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng quân đội.

2. Kết hợp chặt chẽ tập trung và dân chủ, bắt buộc và tự giác, xây dựng tốt mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng trong Đảng, giữa chỉ huy và phục tùng trong quân đội.

3. Thường xuyên kiểm tra hành động chấp hành kỷ luật của mình để kịp thời phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Học tập gương tốt về ý thức tổ chức kỷ luật, kiên quyết không dung thứ mọi hành động vi phạm kỷ luật.

Nhiệm vụ thứ tư: *Ra sức học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình.*

Chỉ có không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt của đảng viên mới không ngừng nâng cao sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Người đảng viên có nhiệt tình chưa đủ, còn phải có trí thức cách mạng để cống hiến cho Đảng những thành tích cao nhất. Học tập là một nghĩa vụ và một biểu hiện tình đảng của đảng viên.

Từ trước đến nay đảng viên chúng ta đã được thử thách, đã có kinh nghiệm lãnh đạo quân chúng. Trình độ mọi mặt có nhiều tiến bộ. Ngày nay nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi mỗi người phải nâng cao trình độ của mình hơn nữa. Vì vậy điều lệ mới của Đảng đã nhấn mạnh và bổ sung nhiệm vụ học tập của đảng viên.

Yêu cầu học tập hiện nay rất cao. Muốn xây dựng một quân đội cách mạng, chính quy hiện đại, phải có trình độ giác ngộ cao lại phải có trí thức quân sự tiên tiến. Phải chú trọng học tập chính trị, lại ra sức học tập quân sự, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ.

Quân đội ta là quân đội cách mạng do Đảng lãnh đạo, từ trước đến nay rất coi trọng việc giáo dục chính

trị. Ngày nay, xây dựng quân đội tiến lên chính quy, hiện đại càng phải lấy chính trị làm gốc, tư tưởng dẫn đầu. Vì vậy phải coi việc học tập chính trị làm chính.

Phải học tập lý luận Mác — Lê-nin đề nâng cao lập trường tư tưởng, mở rộng nhãn quan chính trị. Phải học đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng để hiểu rõ tình hình, thông suốt nhiệm vụ. Học lý luận và đường lối, chính sách của Đảng đều nhằm mục đích thiết thực là hiểu rõ quan điểm của Đảng về chiến tranh và quân đội, quan điểm chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân và đường lối phương châm xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại. Phải vận dụng hiểu biết đó vào công tác của mình để biết tự mình giải quyết đúng các vấn đề của đơn vị, rút được kinh nghiệm công tác. Trong công tác của chúng ta hiện nay có rất nhiều vấn đề mới mẻ và phức tạp đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có trình độ lý luận và chính trị vững vàng mới giải quyết đúng được. Không học chính trị thì lập trường quan điểm dễ mơ hồ nghiêng ngả, tư tưởng không tiên tiến, trong công tác dễ mắc phải thiên cận, bảo thủ. Còn học chính trị mà không vận dụng sát vào công tác thực tế thì sẽ mắc phải bệnh giáo điều.

Quân đội ta đang tiến lên chính quy hiện đại; nên việc học tập quân sự, kỹ thuật, nghiệp vụ rất quan trọng. Công nông đã nắm trang bị hiện đại trong tay, phải có quyết tâm làm chủ khoa học, kỹ thuật hiện đại để làm cho quân đội không những có ưu thế về tinh thần mà còn có sức mạnh vật chất để đánh bại bất cứ kẻ thù nào. Vì vậy học tập quân sự, kỹ thuật, nghiệp vụ hiện nay là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng viên. Mỗi đảng viên phải giỏi về quân sự, về kỹ thuật, về nghiệp vụ theo cương vị công tác của mình.

Nếu có tư tưởng ngại khó, bảo thủ thì sẽ rớt lại sau, không làm tròn công tác quản sự của mình, cũng tức là không làm tròn nhiệm vụ đảng viên.

Học tập văn hóa là rất cần thiết để có thể tiếp thu được trí thức quản sự, kỹ thuật và lý luận Mác — Lê-nin. Nếu không có đủ trình độ văn hóa cần thiết thì việc học tập các mặt khác sẽ bị hạn chế rất nhiều.

Việc học tập về ba mặt nói trên đều cần thiết và bồi bổ cho nhau. Nếu thiếu một mặt nào cũng sai. Có đồng chí coi nhẹ học tập chính trị, do đó không nâng cao được giác ngộ cách mạng của mình, dễ phạm sai lầm về lập trường, quan điểm. Có đồng chí thích học văn hóa, chuyên môn để làm vốn riêng, không nhằm phục vụ công cuộc xây dựng quân đội. Có đồng chí lại coi thường việc học tập quản sự, văn hóa và kỹ thuật, do đó không thành thạo được nghề nghiệp quản sự của mình. Các thái độ đó đều không đúng cả.

Chúng ta được Đảng giao cho trách nhiệm vẻ vang là phải nắm chắc quân đội, lãnh đạo xây dựng quân đội tiến lên chính quy, hiện đại. Mỗi đảng viên phải có tinh thần trách nhiệm chính trị đầy đủ mà cố gắng học tập để làm tròn nhiệm vụ Đảng giao cho.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ, trình độ mọi mặt của chúng ta còn thấp kém nhiều. Phải có tinh thần gian khổ học tập, quyết chí vươn lên, theo đúng lời dạy của Lê-nin: « Học, học nữa, học mãi ». Ngại khó, chây lười học tập, tự mãn, đều là biểu hiện tinh thần trách nhiệm trước Đảng còn kém. Phải phát huy tinh thần tự học. Chỉ ỷ lại vào trên, trông chờ đến trường mà thiếu tích cực tự học hoặc coi nhẹ chế độ học tập tại chức là không đúng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, mỗi đảng viên phải:

1. Học tập thường xuyên, coi nó là nhiệm vụ hàng ngày, đề cao tinh thần tự học. Đặt kế hoạch học tập từng thời kỳ và phấn đấu thực hiện cho tốt.

2. Xác định động cơ học tập đúng đắn. Đảng và nhân dân yêu cầu gì thì học nấy, không kén chọn theo lợi ích cá nhân.

3. Nắm vững phương châm lý luận liên hệ với thực tế, học và hành đi đôi. Hết lòng học tập quần chúng, ra sức rèn luyện trong công tác, rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ của mình.

4. Học nhau và giúp nhau học tập để mọi người cùng tiến bộ.

Nhiệm vụ thứ năm: *Hết lòng hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của Đảng và lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.*

Ngoài lợi ích của giai cấp và của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Hết lòng phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân là đạo đức cao nhất của giai cấp vô sản, của mỗi đảng viên.

Người đảng viên sở dĩ có đạo đức cao cả như thế vì họ hiểu rằng phấn đấu hy sinh vì cách mạng là lý tưởng cao quý nhất. Hơn nữa lợi ích cách mạng cũng chính là lợi ích của mỗi người. Vì chỉ có đem lại hạnh phúc cho nhân dân thì đảng viên mới có hạnh phúc. Hy sinh vì cách mạng cũng là để có lợi ích lâu dài của gia đình và con cái mai sau. Lợi ích cách mạng và lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài là nhất trí.

Chúng ta vào Đảng là đã tự nguyện hiến dâng cả đời mình cho Đảng. Phải xứng đáng là chiến sĩ tiên

phong của giai cấp. Trong tư tưởng và hành động, chỉ nên lo cho lợi ích của Đảng, không lo thiệt thòi cho cá nhân, phải khổ trước sướng sau mọi người. Khi lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích của Đảng thì sẵn sàng hy sinh cho đến cả tính mạng mình không tính toán, đo đự, đó là trình độ đạo đức công sản cao nhất.

Nói như trên không phải là Đảng không chú ý đến lợi ích của đảng viên. Đảng viên vẫn được phép nghĩ đến lợi ích chính đáng của mình, miễn là không trái với lợi ích của Đảng. Hơn nữa, Đảng luôn luôn chăm lo đến những yêu cầu chính đáng đó để cho đảng viên yên tâm công tác và tiến bộ. Đó cũng là vì lợi ích của Đảng.

Chúng ta là con em của nhân dân lao động, cầm vũ khí trực tiếp chiến đấu với quân thù cần phải có tinh thần hy sinh hết thảy, phải phấn đấu quên mình trong học tập và công tác, anh dũng hy sinh trong chiến đấu, đem xương máu giải phóng và bảo vệ nhân dân. Lấy việc đóng góp nhiều nhất cho nhân dân làm niềm vui sướng nhất. Vì có bảo vệ được cách mạng thì bản thân và gia đình mình mới có quyền lợi. Con đường cách mạng còn dài, nửa nước chưa được giải phóng đòi hỏi ta còn phải phấn đấu hy sinh hơn nữa. Trong lúc cách mạng đang đòi hỏi mà chỉ biết khó khăn bản thân, không thấy khó khăn chung, lo toan lợi ích riêng mà quên lợi ích chung, ngại phấn đấu lâu dài gian khổ, mong đời sống an nhàn là đã quên mất mục đích chiến đấu của mình. Mọi sự tính toán địa vị, hưởng thụ, tiền đồ cá nhân, mọi thái độ nửa chừng dừng lại bao giờ cũng không đúng, trong lúc này lại càng không đúng.

Nếu để cho chủ nghĩa cá nhân chi phối thì không thể hăng say trong tập luyện và công tác, không thể

anh dũng ngoan cường trong chiến đấu. Chúng ta phải kiên quyết vượt bỏ tư tưởng xấu xa đó.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, mỗi đảng viên phải:

1. Bồi dưỡng đạo đức cộng sản chủ nghĩa, phấn đấu quên mình vì Đảng, vì nhân dân, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì của tổ chức giao cho và đi đến bất kỳ nơi nào Đảng cần đến, vượt qua mọi khó khăn gian khổ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Nâng cao nhiệt tình học tập và công tác, làm tốt mọi nhiệm vụ với kết quả cao nhất.
3. Chăm lo đến đời sống của cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, quan tâm đến đời sống của nhân dân.
4. Luôn luôn kiểm tra tư tưởng, lời nói việc làm có lợi gì cho Đảng, cho nhân dân. Tránh những điều làm tổn hại đến lợi ích chung, kiên quyết khắc phục chủ nghĩa cá nhân.

Nhiệm vụ thứ sáu: *Luôn luôn thắt chặt quan hệ với quần chúng, học tập quần chúng, tìm hiểu, lắng nghe nguyện vọng và ý kiến của quần chúng để phản ánh cho Đảng và kịp thời giải quyết một cách thích đáng. Ra sức tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đường lối chính sách của Đảng trong quần chúng, tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách và nghị quyết của Đảng, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng.*

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng phải gắn liền với quần chúng, dựa vào lực lượng vĩ đại của quần chúng mới lãnh đạo được quần chúng và mới có sức mạnh vô địch. Nếu không, thì Đảng không còn là đội tiên phong nữa, Đảng sẽ bị cô lập và bị kẻ thù tiêu diệt. Liên hệ mật thiết với quần chúng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn luôn liên hệ mật thiết với quần chúng nên đã giành được nhiều thắng lợi. Trước nhiệm vụ cách mạng và xây dựng quân đội hiện nay, chúng ta càng phải thắt chặt liên hệ với quần chúng hơn nữa.

Người đảng viên liên hệ với quần chúng là phải tiếp thu ý kiến, kinh nghiệm của quần chúng, lại phải biết lãnh đạo quần chúng, tức là đường lối từ quần chúng mà ra rồi lại trở về quần chúng.

Trước hết đảng viên phải học tập quần chúng, biết rõ ý kiến, nguyện vọng của quần chúng.

Đảng viên muốn lãnh đạo giỏi thì phải học. Mà học tốt nhất là học quần chúng. Phải có thái độ khiêm tốn làm người học trò nhỏ của quần chúng. Quần chúng chiến sĩ có rất nhiều kinh nghiệm và sáng kiến. Phải biết thu góp những cái hay đó rồi đúc kết lại để bồi bổ cho công tác của mình. Quần chúng lại rất gần gũi đảng viên, có thể góp được nhiều ý kiến tốt. Đảng viên phải đi sát tìm hiểu tình hình nguyện vọng ý kiến của quần chúng và báo cáo với chi bộ để có chủ trương công tác sát đúng. Học tập quần chúng, nắm chắc tình hình quần chúng vừa giúp cho chi bộ cải tiến công tác lãnh đạo, vừa giúp cho đảng viên tiến bộ. Trong chúng ta cũng còn có đồng chí cho rằng chiến sĩ hiểu biết ít, sáng kiến của họ vụn vặt, không chú ý học tập cho nên không cải tiến được công tác của mình. Có đồng chí chưa đi sát tìm hiểu quần chúng, không hiểu đầy đủ đặc điểm của đối tượng lãnh đạo nên lãnh đạo thương chung chung. Do đó không đầy đơn vị tiến nhanh được.

Đảng viên phải giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng; tổ chức, vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp trên và của chi bộ, phải đoàn kết chặt

chẽ với quần chúng, diu dắt quần chúng làm tròn nhiệm vụ. Phải hết lòng tin cậy, thương yêu quần chúng vì họ là những anh em cùng giai cấp. Quần chúng có điều gì chưa hiểu thì giải thích, có điều gì sai trái thì giúp họ sửa chữa, có khó khăn thì tận tình giúp họ vượt qua. Không tin tưởng quần chúng, nòn nóng gây những điều không tốt trong quan hệ với quần chúng là tự mình làm mình bị cô lập với quần chúng. Phải luôn luôn lấy việc kiên nhẫn giáo dục, thuyết phục làm chính. Không được bắt ép quần chúng làm theo mình khi quần chúng chưa hiểu rõ ý nghĩa của việc làm đó.

Nhưng thương yêu quần chúng không phải là theo đuôi quần chúng, buông trôi lãnh đạo. Quần chúng có nhiều cái đúng, nhưng cũng có cái sai, có người tiên tiến, cũng có người còn lạc hậu. Nếu người lãnh đạo không biết dựa vào chủ trương, nguyên tắc của Đảng để diu dắt quần chúng, mà lại dựa vào ý kiến sai của quần chúng thì sẽ lãnh đạo sai. Làm như thế là có hại đến lợi ích chung của quần chúng. Làm như thế là tự hạ mình ngang với quần chúng chứ không đi trước để diu dắt quần chúng lên.

Tình hình ở cơ sở hiện nay là đảng viên ít. Quần chúng là chiến sĩ nghĩa vụ. Đảng viên phải hết sức coi trọng và tích cực làm công tác quần chúng cho giỏi, phát huy sức lãnh đạo của chi bộ mới có thể đẩy đơn vị tiến nhanh được. Phải đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục và lãnh đạo các tổ chức chi đoàn thanh niên, lực lượng nòng cốt của chi bộ và là cánh tay đắc lực của Đảng.

Quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã xây dựng được mối quan hệ mật thiết giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa đảng viên và quần chúng, giữa quân đội và nhân dân. Ngày nay quân đội tiến lên chính quy, hiện

đại càng phải phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp đó.

Trong nội bộ quân đội có quan hệ chỉ huy và phục tùng, có điều lệnh, kỷ luật chặt chẽ. Nhưng trong quân đội cách mạng, quyền hành của người chỉ huy phải dựa vào tinh thần tự giác của cấp dưới và chiến sĩ. Điều lệnh, kỷ luật càng chặt chẽ bao nhiêu người chỉ huy càng phải chú trọng gần gũi, giáo dục chiến sĩ bấy nhiêu. Trong cán bộ chúng ta, cũng còn có đồng chí có thái độ coi thường chiến sĩ nghĩa vụ, thậm chí còn đề cao uy quyền cá nhân, dùng lối mắng mỏ, hình phạt thay cho sự giáo dục và thuyết phục, cưỡng ép chiến sĩ phục tùng mệnh lệnh, làm cho chiến sĩ oán ghét. Đó là tác phong rất xấu không thể có trong quân đội cách mạng.

Quân đội là con em của nhân dân, lại là bộ phận tiên tiến trong nhân dân, là đội quân công tác của Đảng, phải giữ quan hệ mật thiết với nhân dân. Gần gũi, tìm hiểu tình hình của nhân dân địa phương để kịp thời báo cáo với Đảng; giúp đỡ nhân dân thông suốt và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Việc quân đội ra đóng ở doanh trại và việc chấp hành các chế độ chính quy hoàn toàn không hạn chế việc bộ đội phải quan tâm đi sát tìm hiểu nguyện vọng giúp đỡ nhân dân. Phải khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại ở một số đồng chí như không gần gũi nhân dân, không chú ý tuyên truyền, giáo dục nhân dân, thậm chí hách dịch, dọa nạt nhân dân, phạm kỷ luật quân chúng, gây ảnh hưởng không tốt đến uy tín của quân đội

Đề đi đúng đường lối quân chúng, mỗi đảng viên phải:

1. Bồi dưỡng quan điểm quần chúng, tin tưởng ở khả năng và sự tiến bộ của chiến sĩ, hết lòng phục vụ quần chúng, luôn tạo mọi điều kiện giúp đỡ quần chúng tiến bộ.

2. Theo sự phân công của chi bộ mà tìm hiểu và điu dắt quần chúng. Phải hiểu rõ người mình phụ trách từ lịch sử, hoàn cảnh gia đình, cho đến tư tưởng, tâm tư, trình độ mọi mặt, biết khêu gợi sáng kiến của họ, giúp họ giải quyết khó khăn, phát huy ưu điểm sửa chữa khuyết điểm.

3. Tham gia củng cố và hướng dẫn hoạt động của chi đoàn và ủy ban câu lạc bộ để phát huy tác dụng của các tổ chức đó trong việc xây dựng đơn vị.

4. Luôn luôn tôn trọng và giúp đỡ nhân dân địa phương, giữ nghiêm kỷ luật quần chúng, nghe lời phê bình của nhân dân và sửa chữa khuyết điểm.

5. Giữ vững tác phong sinh hoạt gian khổ, giản dị của quân đội nhân dân.

Nhiệm vụ thứ bảy: *Gương mẫu trong lao động sản xuất, trong công tác, trong việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, trong việc bảo vệ tài sản của Nhà nước và của tập thể, thực hành tiết kiệm, tích cực đấu tranh chống lãng phí, tham ô.*

Đảng viên phải gương mẫu về mọi mặt. Vì lãnh đạo quần chúng không những bằng lời nói mà cốt bằng việc, làm gương mẫu. Việc làm gương mẫu của đảng viên là cách giáo dục thực tế nhất, lời cuốn quần chúng mạnh mẽ nhất. Đảng viên có nói hay đến đâu, mà trong việc làm thiếu nhiệt tình, gặp khó khăn, nguy hiểm lại chùn bước thì mất uy tín trước quần chúng.

Trước hết đảng viên phải gương mẫu trong lao động và tiết kiệm. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, lao

động quên mình vì xã hội là niềm vinh dự và là một phẩm chất cách mạng cao quý. Địch đối với lao động phải thực hành tiết kiệm, bảo vệ mọi tài sản chung. Cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quan điểm cơ bản, là nhiệm vụ chính trị quan trọng của nhân dân.

Quân đội là đội quân chiến đấu, nhiệm vụ chủ yếu là ra sức xây dựng và chiến đấu để bảo vệ sản xuất. Mỗi đảng viên trước mắt phải nâng cao nhiệt tình, phát huy sáng kiến để đạt thành tích cao nhất trong học tập, chiến đấu và công tác.

Tích cực tham gia phong trào rèn luyện cải tiến kỹ thuật để nắm thành thạo vũ khí và nghề nghiệp chuyên môn của mình, để thực hiện tốt chức trách của mình. Đó là những hành động gương mẫu nhất.

Quân đội còn là đội quân sản xuất, phải tích cực tham gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Mỗi đảng viên phải tham gia xây dựng kinh tế, lao động giúp dân và sản xuất tự túc trong đơn vị, giữ gìn vũ khí và mọi tài sản của quân đội, hết sức tránh lãng phí của cải của Nhà nước. Phải đề cao ý thức cần kiệm xây dựng quân đội.

Đảng viên trong quân đội phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách kinh tế tài chính và mọi chính sách khác của Đảng và Chính phủ để góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải gương mẫu chấp hành mọi điều lệnh, chế độ trong quân đội. Đó là biểu thị ý thức tổ chức, kỷ luật cao.

Số đông đảng viên chúng ta đã luôn luôn gương mẫu đi đầu trong mọi việc, rất nhiều đồng chí đạt thành tích cao trong huấn luyện, công tác, trong việc chấp hành điều lệnh, chế độ, trong lao động và tiết kiệm; các đồng chí đó rất được quần chúng tin nhiệm và noi theo. Nhưng cũng còn có đồng chí làm việc

thiếu nhiệt tình, chỉ cốt trên không chê, dưới không trách là được. Thậm chí còn có đồng chí nêu gương xấu cho quần chúng: chây lười, vô kỷ luật, lãng phí, tham ô. Những đồng chí đó chưa xứng đáng là người lãnh đạo quần chúng.

Để phát huy được tác dụng gương mẫu, mỗi đảng viên cần phải:

1. Phát huy nhiệt tình cách mạng, phấn đấu đạt thành tích cao nhất trong học tập và công tác.
2. Nghiêm chỉnh chấp hành điều lệnh, chế độ của quân đội, chấp hành chính sách kinh tế tài chính và mọi chính sách khác của Đảng và Chính phủ.
3. Tích cực tham gia lao động xã hội chủ nghĩa, giúp dân và sản xuất tự túc đúng quy định, thực hiện chế độ bảo quản vũ khí, tài sản và chế độ tiết kiệm của đơn vị, chống lãng phí, tham ô.

Nhiệm vụ thứ tám: *Thực hành tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh với mọi tư tưởng và hành động ở trong Đảng và ngoài Đảng có hại đến lợi ích chung của Đảng và của cách mạng.*

Muốn lãnh đạo được cách mạng, Đảng phải luôn luôn cải tạo mình. Đảng dùng vũ khí tự phê bình và phê bình để giáo dục đảng viên, cải tiến công tác của Đảng, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, gạt bỏ mọi phần tử xấu ra khỏi Đảng; do đó mà củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là thể hiện tinh chất cách mạng của Đảng.

Hiện nay nhiệm vụ của Đảng rất khó khăn mà trình độ lãnh đạo của đảng viên có hạn, nên khó tránh khỏi khuyết điểm. Hơn nữa trong hoàn cảnh Đảng ta lãnh đạo chính quyền và quân đội, càng phải đề phòng

thái độ thỏa mãn, kiên cố. Vì vậy, đảng viên phải đề cao tự phê bình và phê bình, lắng nghe lời phê bình của quần chúng.

Tự phê bình và phê bình phải xoay quanh việc thực hiện đường lối, chính sách và nguyên tắc của Đảng là chính. Đồng thời vẫn phải coi trọng các vấn đề khác có ảnh hưởng lớn đến đạo đức và uy tín của đảng viên. Hiện nay cần tập trung vào các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện đường lối, chính sách cách mạng và đường lối phương châm xây dựng quân đội, đến các vấn đề về nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Đối với các khuyết điểm về nguyên tắc, phải phê bình nghiêm khắc, không nên vì tình riêng hoặc vì sợ thành kiến mà bỏ qua. Đối với các khuyết điểm nhỏ nhất trong sinh hoạt không nên nhấn mạnh quá đáng. Hiện nay, vẫn còn có tình trạng đấu tranh với nội bộ chỉ thiên về các vấn đề trong sinh hoạt, có khi quá nhỏ nhặt, mà lại lơ lửng đối với các vấn đề về nguyên tắc. Với khuyết điểm trong sinh hoạt thì phê phán quá nặng, với khuyết điểm về nguyên tắc thì ít nói đến hoặc chỉ phê phán qua loa. Như thế là không đúng.

Tự phê bình và phê bình phải chú trọng tự phê bình là chính, phê bình từ dưới lên là chính. Đảng viên, nhất là cán bộ phụ trách khi có khuyết điểm phải hết sức nghiêm khắc với bản thân, dũng cảm tự phê bình trước cấp dưới và quần chúng, khuyến khích và tiếp thu mọi ý kiến phê bình mình và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Phải đặt thành chế độ từng thời kỳ kiểm điểm trong nội bộ và nếu cần thì báo cáo cho quần chúng biết kết quả, lấy ý kiến phê bình của quần chúng. Thắng thắn vạch khuyết điểm trước cấp dưới và quần chúng không sợ giảm mất uy tín của cán bộ mà còn

làm cho quần chúng miễn phục. Đó là tinh thần trách nhiệm trước quần chúng, là thái độ tin tưởng quần chúng. Phải nhìn lợi ích của Đảng, bỏ lợi ích cá nhân. Trong chúng ta còn có đồng chí vì sĩ diện, địa vị, hiều danh mà che giấu khuyết điểm, thích nghe lời khen ngợi mà không thích nghe lời phê bình, thậm chí còn có đồng chí có thái độ thành kiến, bắt bẻ, nạt nộ người phê bình mình. Những thái độ đó đều có hại cho Đảng và cho bản thân.

Phê bình phải có thái độ thương yêu tận tình giúp đỡ đồng chí. Người cộng sản là người rất giàu tình thương đồng chí, đồng đội. Nên nói cho chí tình, chí lý, kiên trì nhẫn nại, làm cho đồng chí nhận khuyết điểm một cách vui vẻ, không nên nóng nảy, vùi dập làm cho đồng chí nhận khuyết điểm mà lại khổ tâm. Phải có lòng trung thực, có sao nói vậy, hại đến đâu nói đến đó, không nên suy diễn lung tung. Phải tùy từng việc và tùy từng người mà dùng hình thức, biện pháp thích hợp, lúc thì phê bình trong hội nghị, lúc thì phải nói riêng, lúc thì nghiêm khắc, lúc thì khuyên bảo nhẹ lời, có như vậy mới giúp đỡ được đồng chí, có tác dụng tốt đến đoàn kết nội bộ. Trong Đảng không được vì động cơ cá nhân mà trả thù lẫn nhau. Càng không được lợi dụng phê bình để gây chia rẽ trong nội bộ. Ngoài việc phân tích đánh giá đúng mức ưu khuyết điểm, còn quan tâm giúp đỡ đồng chí trong quá trình sửa chữa khuyết điểm để tiến bộ.

Để thực hiện tốt tự phê bình và phê bình mỗi đảng viên phải:

1. Đề cao trách nhiệm trước Đảng và ý thức cầu tiến bộ, thường xuyên tự phê bình và lắng nghe lời phê bình, nếu đúng thì tiếp thu, không đúng thì trình bày.

Khi đã tự giác nhận khuyết điểm phải có quyết tâm sửa chữa khuyết điểm.

2. Cán bộ phụ trách phải làm gương tốt về tự phê bình cho cấp dưới, tuyệt đối không được có hành động gì hạn chế sự phê bình của cấp dưới.

3. Phê bình phải có thái độ khách quan và tình thương yêu đồng chí.

Nhiệm vụ thứ chín: *Tuyệt đối trung thành và thật thà với Đảng, không giấu giếm, xuyên tạc sự thật và cũng không dung túng cho ai giấu giếm, xuyên tạc sự thật với Đảng.*

Người đảng viên đã tự nguyện chiến đấu cho lý tưởng thì phải trung thành với Đảng. Lòng trung thành là đạo đức cao quý, là tình cảm thiêng liêng nhất của mỗi người đảng viên đối với Đảng. Chính vì vậy mà khi đứng trước kẻ thù, rất nhiều đảng viên chúng ta đã nêu gương hy sinh bất khuất, thà chịu chết chứ không đầu hàng phản bội Đảng. Những kẻ ăn ở hai lòng phản bội Đảng, chịu tiếng nhớ nhức muôn đời.

Trung thành với Đảng thì phải thật thà với Đảng, không xuyên tạc sự thật. Kẻ thù thường âm mưu dọa nạt, mua chuộc những đảng viên che giấu khuyết điểm với Đảng để phá hoại Đảng. Nói thật với Đảng là ngăn chặn âm mưu phá hoại đó, thật thà với Đảng là tin tưởng ở Đảng, là yêu chân lý. Không thật với Đảng là hành động rất xấu xa và nguy hiểm. Vì người gian dối thì dễ bị tư tưởng thù địch chi phối và dễ bị kẻ thù lợi dụng. Trong lịch sử Đảng ta, đã có một số đảng viên có thành tích nhưng vì đối Đảng mà bị sa ngã, trở thành những người hư hỏng, hoặc những kẻ đầu hàng phản bội.

Vì vậy, đảng viên phải nói thật mọi điều với Đảng, không được vì sĩ diện hoặc vì lợi ích cá nhân mà che

giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích. Đồng thời phải đấu tranh không cho ai nói dối Đảng để bảo vệ Đảng, bảo vệ chân lý.

Quân đội đứng trên tuyến đầu của cuộc đấu tranh sống chết với quân thù, chịu những thử thách ác liệt nhất nên phải có lòng trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng. Yêu cầu đó đã được ghi rõ trong 10 lời thề danh dự của quân đội. Biết bao nhiêu cán bộ, chiến sĩ đã đổ máu để giữ vững lời thề không đầu hàng phản bội. Chúng ta quyết noi gương sáng đó. Mọi sự phản bội, dối trá trong chiến đấu có thể đưa đến những tổn thất không thể lường được. Trong hòa bình, không những gây ra nguy hại trước mắt mà còn gây nguy hại về sau.

Để trung thành và thật thà với Đảng, mỗi đảng viên phải:

1. Luôn luôn rèn luyện lập trường giai cấp, giác ngộ sâu sắc về lý tưởng của Đảng, trau dồi đạo đức của người cộng sản, kiên quyết đấu tranh chống mọi động cơ cá nhân.

2. Giữ vững lời thề: « Dù gian lao khổ hạnh không sờn lòng, vào sống ra chết cũng không nản chí », « nếu bị quân địch bắt, dù phải chịu cực hình tàn khốc cũng kiên quyết không phản bội xưng khai ».

3. Dũng cảm và tin tưởng tuyệt đối ở Đảng, nói thật mọi điều với Đảng, từ việc nhỏ đến việc lớn để bảo vệ Đảng.

Đối với đồng chí nào đã nói thật với Đảng, thì cần có thái độ thành thực giúp đỡ, không nên xa lánh, thành kiến.

Nhiệm vụ thứ nhất: Giữ gìn bí mật của Đảng, của Nhà nước và luôn luôn cảnh giác với âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, kẻ thù không những dùng thủ đoạn công khai mà còn dùng thủ đoạn bí mật chống lại ta. Chúng tìm mọi cách dò la tin tức, ăn cắp bí mật hoặc len lút chui vào phá hoại hàng ngũ của ta. Mục tiêu chính của chúng là Đảng, Nhà nước và Quân đội. Chúng ta muốn chiến thắng kẻ thù, trước hết phải bảo vệ mình. Vì vậy mỗi đảng viên có trách nhiệm giữ bí mật, đề cao cảnh giác. Đó là thể hiện quan điểm đấu tranh giai cấp, tinh thần sẵn sàng tiêu diệt địch.

Hiện nay kẻ địch ở miền Nam và những tên tay sai của chúng ở miền Bắc đang điên cuồng tìm mọi cách phá hoại ta. Chúng rất chú trọng đến quân đội. Vì bí mật quân sự thường là những bí mật quốc gia lớn nhất, có quan hệ đến sinh mệnh của quần chúng, đến thành bại của chiến đấu. Chỉ cần để lộ một điều bí mật quan trọng hoặc để cho một tên gián điệp lọt vào hàng ngũ là đủ gây nên tổn thất to lớn. Vì vậy phải luôn luôn đề cao cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật. Đồng thời phải giáo dục tinh thần cảnh giác cho quần chúng.

Kẻ địch rất xảo quyệt, chúng dùng tiền tài, gái đẹp, tình cảm để cám dỗ chúng ta. Trong khi đó thì đã có một số đồng chí có tư tưởng thái bình, lơ là cảnh giác, ba hoa tiết lộ bí mật, sơ suất để mất tài liệu, thậm chí có đồng chí đã bị địch lợi dụng. Đó là những chỗ sơ hở cho kẻ thù phá hoại Đảng và quân đội.

Mỗi đảng viên dù là ở cương vị nào đều có trách nhiệm giữ bí mật. Cán bộ càng cao, công tác càng quan trọng càng phải giữ bí mật. Phải giữ từ việc nhỏ đến việc lớn.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, mỗi đảng viên phải :

1. Đề cao tinh thần cảnh giác, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, khắc phục tư tưởng tự do và tư tưởng cá nhân.

2. Chấp hành đầy đủ 10 điều quy định về phòng gian bảo mật của quân đội, thường xuyên kiểm tra lời nói, việc làm của mình xem có lộ bí mật hay không. Đấu tranh với mọi hành động vô trách nhiệm làm tiết lộ bí mật.

3. Giáo dục tinh thần cảnh giác cho quần chúng, phát động quần chúng làm tai mắt cho Đảng, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại của địch.

KẾT LUẬN

Như trên đã nói, tinh thần cơ bản của 10 nhiệm vụ người đảng viên là thể hiện tinh chất giai cấp và tinh chất tiên phong của Đảng trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Đảng viên có nắm vững tinh thần cơ bản đó mới có thể có quyết tâm tự rèn luyện đúng phương hướng, nâng cao được lập trường tư tưởng và năng lực lãnh đạo của mình.

Mỗi nhiệm vụ nói lên một mặt của tinh chất giai cấp và tinh chất tiên phong của đảng viên. Nhưng 10 nhiệm vụ kết hợp rất chặt chẽ với nhau và bổ hỗ cho nhau. Thực hiện thiếu sót một nhiệm vụ nào thì nhất định có ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ khác. Chúng ta cần thấy rõ mối liên quan đó để rèn luyện mình một cách toàn diện.

Sau khi đã quán triệt tinh thần cơ bản, nội dung và mối liên quan của 10 nhiệm vụ đảng viên, thì điều

quan trọng là phải vận dụng vào công tác của mình để củng cố, xây dựng Đảng, góp phần tích cực nhất vào công cuộc xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Đó là mục đích thiết thực của việc học tập.

Việc vận dụng đó có thể tóm tắt lại là phải gương mẫu thực hiện và lãnh đạo quần chúng thực hiện mấy điều cụ thể sau đây :

1. Tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh, điều lệnh, chế độ của quân đội, chấp hành tốt chức trách của mình.

2. Củng cố chế độ lãnh đạo và chế độ chỉ huy trong quân đội theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện đúng chế độ Đảng ủy, chi bộ lãnh đạo, thủ trưởng phân công phụ trách. Thực hiện đúng cấp dưới phục tùng cấp trên, cấp trên mở rộng dân chủ, đi đường lối quần chúng.

3. Củng cố đoàn kết trong nội bộ quân đội giữa cán bộ và chiến sĩ, cấp trên và cấp dưới, đảng viên và quần chúng, giữa các đơn vị và quân, binh chủng. Trong chiến sĩ chú ý đoàn kết giữa chiến sĩ cũ và mới, trong cán bộ chú ý đoàn kết giữa các cán bộ lâu năm và cán bộ mới lên, cán bộ ở đơn vị và cán bộ trường về.

4. Tích cực tiến quân vào khoa học kỹ thuật nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn để đạt trình độ thành thạo trong việc sử dụng vũ khí, khí tài, trong nghề nghiệp chuyên môn, đạt thành tích cao nhất trong học tập và công tác.

5. Nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng quân đội, phát huy nhiệt tình cao độ thực hiện thật tốt mọi nhiệm vụ, chăm lo bảo vệ và tiết kiệm tài sản của quân đội.

6. Nêu cao đạo đức cộng sản chủ nghĩa, thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: « Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư ». Kiên quyết vứt bỏ chủ nghĩa cá nhân.

7. Thực hiện đầy đủ 3 dân chủ lớn của quân đội nhằm phát huy tinh thần tích cực, sáng tạo của cấp dưới và quần chúng.

8. Đề cao cảnh giác, triệt để giữ bí mật, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt bất cứ kẻ nào dám xâm phạm biên giới, hải phận, không phận miền Bắc, âm mưu phá rối an ninh, trật tự của nhân dân miền Bắc.

9. Sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ và Quân đội giao cho, dù khó khăn, nguy hiểm cũng kiên quyết làm tròn.

Đã được kiểm tra
và chấp thuận
vào sổ
U.C.

Sắp chữ, in và đóng sách tại nhà
máy in Quân đội nhân dân.
Giấy phép xuất bản số : 121/xb.
Số in : 1619. Số lượng : 10.000 cuốn
Xong ngày 15 tháng 12 năm 1963

1780

008806

NLF

VCD

FILE	SUBJ.
DATE	SUB-CAT C
1963	

VCD 1780 — Dự Thảo: Tài Liệu Giáo Dục Đảng Viên Mới Trong Quân Đội (Outline: Educational material for new Party members in the army) Publisher: Cục Tuyên Huấn, Tổng Cục Chính Trị, 1963, 63 pages.

1780